TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20/8/2025
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thiện.

2. Ông Lê Thành Nam.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Văn Tùng, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3- Bắc Ninh.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2025 (thụ lý số 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cũ) về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thảo L, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Bản ĐT, xã ĐK, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, Anh Đặng Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thảo L có được tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐV, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là xã ĐK, tỉnh Bắc Ninh). Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng ít xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên càng về sau mâu thuẫn càng trầm trọng, việc cãi vã xảy ra thường xuyên, liên tục. Nguyên nhân do vợ bất đồng quan điểm, không tôn trọng, tin tưởng nhau, chị L không quan tâm, vun vén cho cho gia đình. Dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được mâu thuẫn. Vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay, không

ai quan tâm đến ai. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên anh xin ly hôn với chị Nguyễn Thảo L.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Đặng Trường G, sinh ngày 12/01/2022, hiện nay cháu đang sống cùng anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã tống đạt các văn bản hợp lệ nhưng chị Nguyễn Thảo L không có bản khai trong hồ sơ vụ án.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2025, ông Đặng Văn Hậu, sinh năm 1969 (bố đẻ anh T) cung cấp: Anh T và chị L kết hôn từ năm 2019 và chung sống cùng nhà với vợ chồng ông. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm, vợ chồng tính cách không hợp nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Anh T và chị L đã sống ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay, hiện chị L đi đâu, làm gì ông không rõ.

* Tại biên bản xác minh ngày 09/7/2025, ông Lý Ngọc Tuân – Trưởng Bản ĐT, xã ĐK cung cấp: Anh T và chị L kết hôn từ năm 2019. Sau khi kết hôn thì chị L chuyển về nhà anh T sống chung. Việc anh T và chị L mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì ông không nắm được, tuy nhiên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 xử cho Anh Đặng Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thảo L. Giao con chung là cháu Đặng Trường G cho Anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh T được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh T yêu cầu được ly hôn với chị L nên xác định đây là quan hệ tranh chấp về việc ly hôn; Chị L có nơi cư trú tại xã ĐK, tỉnh Bắc Ninh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 3, Điều 4 và Phục lục kèm theo của Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3-Bắc Ninh.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Đặng Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thảo L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và chị L.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐV, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là xã ĐK, tỉnh Bắc Ninh). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Qua lời khai của anh T và ông Hậu, kết quả xác minh tại địa phương, có đủ cơ sở xác định: Anh T và chị L chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay, không ai quan tâm ai. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa anh T và chị L là trầm trọng, hôn nhân thực tế đã không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh T xin ly hôn chị L là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về việc nuôi con: Anh T đang trực tiếp chăm sóc cháu Đặng Trường G, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Anh T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu G, chị L không có ý kiến về việc nuôi con chung nên cần giao cháu G cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển ổn định và tốt nhất cho cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Không có đương sự nào yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Đặng Văn T thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí

hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Đặng Văn T: Xử cho Anh Đặng Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thảo L.

3. Về con chung: Giao cho Anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Trường G, sinh ngày 12/01/2022. Anh T không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở họ thực hiện quyền này.

4. Về tiền án phí: Miễn tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho Anh Đặng Văn T.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 3-Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã ĐK, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang